

Số : 52 /QĐ-SKHĐT

Quảng Nam, ngày 12 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Công khai dự toán thu, chi ngân sách địa phương
năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-UB ngày 16 tháng 3 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Nam về giao nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư (Chi tiết có phụ lục đính kèm).

Hình thức công khai: đăng tải trên trang thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Văn phòng Sở có trách nhiệm đăng tải trên trang thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng nghiệp vụ thuộc Sở và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- BGD;
- Lưu VT, VP.



Nguyễn Hoàng Thanh



CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số: 52/QĐ-SKHĐT ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Sở KH&ĐT Q.Nam)

ĐVT: Đồng

L	K	M	Nội dung	Tổng số được giao	Số đã phân bổ	Số chưa phân bổ
340	341		A. DỰ TOÁN THU, CHI PHÍ, LỆ PHÍ			
			I. DỰ TOÁN THU	1.100.000.000	1.100.000.000	
			Thu ĐKKD	300.000.000	300.000.000	
			Thu Công bố	800.000.000	800.000.000	
			II. DỰ TOÁN THU NỘP NGÂN SÁCH	1.100.000.000	1.100.000.000	
			Nộp NSNN nguồn ĐKKD	300.000.000	300.000.000	
			Nộp cấp trên nguồn công bố	560.000.000	560.000.000	
			Nộp NSNN nguồn công bố	240.000.000	240.000.000	
			B. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC PHÂN BỐ	11.586.000.000	10.122.500.000	1.463.500.000
			I. DỰ TOÁN CHI HOẠT ĐỘNG QLHC NHÀ NƯỚC	11.549.000.000	10.085.500.000	1.463.500.000
340	341		1. Dự toán chi thực hiện tự chủ theo ND số 130/2005	7.691.000.000	7.691.000.000	
			ND-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, trong đó:			
			- Đơn vị thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên để thực hiện CCTL theo MLCS từ 1.390.000đ lên 1.490.000đ	181.000.000	181.000.000	
			- Dự toán chi hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng	32.000.000	32.000.000	
			- Chi hoạt động thành viên UBND tỉnh	50.000.000	50.000.000	
			- Trang phục thanh tra	15.000.000	15.000.000	
340	341		2. Dự toán chi hoạt động không tự chủ	3.858.000.000	2.394.500.000	1.463.500.000
			- Quý thi đua, khen thưởng	174.000.000	174.000.000	
			- Phục vụ thu lệ phí	210.000.000	210.000.000	
			- Hoạt động nghiệp vụ đặc thù thường xuyên thực hiện nhiệm vụ chung về:			
			+ Công tác kế hoạch và Đầu tư	260.000.000	260.000.000	
			+ Công tác xây dựng, bảo vệ và phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh	260.000.000	260.000.000	
			+ Quản lý nhà nước trên lĩnh vực đầu tư công và các dự án trên địa bàn tỉnh	220.000.000	220.000.000	
			+ Các hoạt động chuyên ngành khác về đầu tư...	206.000.000	206.000.000	
			+ Công tác kiểm tra XDCB	90.000.000	90.000.000	
			+ Hậu kiểm doanh nghiệp, rà soát, kiểm tra và thu hồi GCNĐKĐT tại khu KT, KCN và xúc tiến DADT	90.000.000	90.000.000	
			+ Xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh năm 2020 về đổi mới kinh tế hợp tác-HTX	30.000.000	30.000.000	
			+ Kinh phí phục vụ công thông tin điện tử	134.000.000	134.000.000	
			- Hoạt động của Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Hội đồng giải quyết kiến nghị trong đấu thầu và Tổ giám sát kiểm tra công tác đấu thầu	265.000.000	265.000.000	
			- Chính lý tài liệu lưu trữ	250.000.000	250.000.000	
			- Tổ chức Đại hội Chi bộ, Đảng bộ cơ sở	20.000.000	20.000.000	
			- Phụ cấp, huấn luyện dân quân tự vệ	29.000.000	29.000.000	
			- Mua sắm, sửa chữa tài sản	1.620.000.000	156.500.000	1.463.500.000
			+ Mua 02 máy lạnh	30.000.000	40.000.000	
			+ Mua 01 máy photocopy	90.000.000	90.000.000	
			+ Mua bàn ghế phòng họp	200.000.000		200.000.000
			+ Mua ti vi phòng khách	40.000.000	26.500.000	3.500.000
			+ Nâng cấp, sửa chữa hội trường	1.260.000.000		1.260.000.000
340	341		II. CHI HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP ĐÀO TẠO	37.000.000	37.000.000	
			(Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức theo kế hoạch của UBND tỉnh)			

**CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NSNN
NĂM 2020**

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP
(Kèm theo Quyết định số: 52 /QĐ-SKHĐT ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Sở KH&ĐT Q.Nam)
ĐVT: đồng

L	K	M	Nội dung	Tổng số được giao	Số đã phân bổ	Số chưa phân bổ
280	338		A. DỰ TOÁN THU, CHI HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP			
			I. DỰ TOÁN THU	100.000.000	100.000.000	
			Thu hoạt động sự nghiệp, dịch vụ	100.000.000	100.000.000	
			II. DỰ TOÁN CHI TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI	100.000.000	100.000.000	
			Dự toán chi từ nguồn thu hoạt động SN, dịch vụ :	100.000.000	100.000.000	
280	338		B. DỰ TOÁN CHI HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP KINH TẾ	2.380.000.000	2.214.000.000	
			I. Chi hoạt động thường xuyên	1.981.000.000	1.981.000.000	
			- Chi lương và hoạt động theo định mức, trong đó :			
			<i>Đơn vị tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo định mức để thực hiện CCTL theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng</i>	<i>62.000.000</i>	<i>62.000.000</i>	
			II. Chi hoạt động không thường xuyên	2.065.000.000	1.899.000.000	166.000.000
			- Chương trình xúc tiến, quảng bá kêu gọi đầu tư: kiểm tra thỏa thuận địa điểm, kết quả thực hiện dự án để hoàn trả tiền ký quỹ; xây dựng danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư; khảo sát, lập dự án ưu tiên thu hút đầu tư; gặp mặt, thăm và chúc Tết doanh nghiệp; Hội nghị xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước; in ấn phẩm, brochure xúc tiến đầu tư, diễn đàn kết nối xúc tiến đầu tư, thương mại với các đối tác; đánh giá và phân tích chỉ số PCI...	1.500.000.000	1.334.000.000	166.000.000
			+ Đề án Xây dựng danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư giai đoạn 2021 - 2025	743.000.000	743.000.000	
			+ Khảo sát, lập dự án ưu tiên thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Nam năm 2020	75.000.000	75.000.000	
			+ Hội nghị Xúc tiến đầu tư vào tỉnh Quảng Nam, Hội nghị Xúc tiến đầu tư tại các huyện, thị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	160.000.000	160.000.000	
			+ In ấn phẩm, brochure xúc tiến đầu tư	75.000.000	75.000.000	
			+ Diễn đàn Kết nối Xúc tiến đầu tư, thương mại với các đối tác: Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Âu	50.000.000	50.000.000	
			+ Kinh phí đi kiểm tra thỏa thuận địa điểm; kiểm tra tình hình thực hiện dự án; kiểm tra kết quả thực hiện dự án để hoàn trả tiền ký quỹ	30.000.000	30.000.000	
			+ Công tác quản trị Website	11.000.000	11.000.000	
			+ Thực hiện đánh giá và phân tích chỉ số PCI tỉnh Quảng Nam năm 2019	40.000.000	40.000.000	
			+ Chương trình truyền thông trên các báo, đài	150.000.000	150.000.000	
			+ Các nội dung chưa phân bổ	166.000.000		166.000.000
			- Hỗ trợ doanh nghiệp: Hội nghị, hội thảo giải pháp thúc đẩy nguồn vốn cho doanh nghiệp - cơ hội tiếp cận Quỹ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; đối thoại doanh nghiệp, in tập gấp hướng dẫn các thủ tục về thành lập doanh nghiệp và danh mục những điều doanh nghiệp cần biết khi thực hiện đăng ký kinh doanh	100.000.000	100.000.000	
			+ Tổ chức Hội nghị, Hội thảo "Giải pháp thúc đẩy các nguồn vốn cho doanh nghiệp - cơ hội tiếp cận Quỹ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa"	43.000.000	43.000.000	
			+ Tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp	32.000.000	32.000.000	



		+ In tập gấp hướng dẫn "Tư vấn các thủ tục về thành lập doanh nghiệp và danh mục những điều doanh nghiệp cần biết khi thực hiện ĐKKD"	25.000.000	25.000.000	
		- Tổ chức phổ biến kiến thức về quản trị doanh nghiệp, lập báo cáo tài chính...; tập huấn kiến thức hội nhập cho các doanh nghiệp, khảo sát đánh giá nhu cầu trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp	315.000.000	315.000.000	
		+ Tổ chức đào tạo bồi dưỡng, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV	288.000.000	288.000.000	
		+ Điều tra, khảo sát đánh giá nhu cầu trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho các DNNVV	27.000.000	27.000.000	
		- Thực hiện Đề án Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 10/2/2017 của UBND tỉnh	50.000.000	50.000.000	
		- Mua sắm tài sản	100.000.000	100.000.000	
		+ Mua 05 tủ đựng hồ sơ	25.000.000	25.000.000	
		+ Mua 03 máy vi tính	45.000.000	45.000.000	
		+ Mua 01 máy in	5.000.000	5.000.000	
		+ Mua 01 máy scan	25.000.000	25.000.000	

